TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 12-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/ QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 2000; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 10, xã NT, huyện NgH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1961; Chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16-3-2022 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, thời gian áp dụng cai nghiện là 21 tháng; bị tạm giữ từ ngày 04-4-2023 đến ngày 13-4-2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

2. **Trần Đức L**, sinh năm 2000; nơi sinh và nơi cư trú Thôn ĐT, xã HN, huyện NgH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04-4-2023 đến ngày 13-4-2023 thì chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 2003; địa chỉ: Xóm 1, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Tạ Văn T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu sài nên Nguyễn Văn B rủ Trần Đức L sang huyện Hải Hậu để Trộm cắp tài sản bán lấy tiền, L đồng ý. Khoảng 7 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2023 B và L đi xe buýt sang huyện Hải Hậu, khi đến cầu Yên Định thì B và L xuống xe đi bộ dọc theo trục đường Quốc lộ 37B về phía xã Hải Hưng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày tại khu vực tổ dân phố số 1, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, phát hiện trước cửa quán "Mộc Hương Spa" có chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 18F1-033.91 dựng trước cửa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, không người trông coi. B bảo L đứng cách quán khoảng 20m để cảnh giới còn mình đi bộ vào lấy chiếc xe rồi nổ máy chở L chạy về huyện Nghĩa Hưng đến nhà ông Tạ Văn T là người quen của B cầm cố lấy 4.500.000đ và ăn tiêu hết.

Đến ngày 04-4-2023, biết Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đang điều tra vụ án nên B và L đã đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu cũng đã thu hồi chiếc xe tại nhà ông Tạ Văn T và trả cho bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 07-4-2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 18F1-033.91 tại thời điểm định giá có giá là 12.000.000đ.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSHH ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Đức L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trang số 62/CT-VKSHH ngày 09 tháng 6 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Đức L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận đã phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 04-04-2023 tại cửa hàng ”Mộc Hương Spa” thuộc tổ dân phố số 1, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, lợi dụng sơ hở của chị Trần Thị Kim H, các bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Đức L đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn Hiệu AirBlade BKS 18F1-033.91 có trị giá là 12.000.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo B là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện lấy tài sản nên bị cáo B giữ vai trò số 1; bị cáo L giữ vai trò thứ yếu. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo chưa có gia đình, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại sau khi nhận lại tài sản, đến nay không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét. Số tiền 4.500.000đ do B và L cầm cố chiếc xe cho ông Tạ Văn T và đã tiêu sài hết nên không thu hồi được. Đến nay ông T xin tự khắc phục không yêu cầu B và L phải bồi thường nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của ông T.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Đức L phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Xử phạt Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2023.

- Xử phạt Trần Đức L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2023.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B và Trần Đức L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Nghĩa Thái, xã Hoàng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng